

MÔN NGỮ VĂN

1) *Nội dung đánh giá:* Đánh giá kỹ năng đọc, viết của học sinh trong môn Ngữ văn, chủ yếu ở lớp 12 theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018. Các nhóm câu hỏi trong đề thi như câu hỏi đúng sai, câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn, câu hỏi ghép cặp nhằm đánh giá kỹ năng đọc hiểu các loại văn bản văn học, văn bản thông tin, văn bản nghị luận. Các nhóm câu hỏi này đánh giá kỹ năng đọc hiểu trên các phương diện: đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Nhiệm vụ viết đoạn văn với một dung lượng phù hợp trong đề thi nhằm đánh giá kỹ năng viết, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để tạo lập một đoạn văn nghị luận.

2) *Ví dụ bốn dạng thức câu hỏi trong đề thi*

a) *Dạng 1: Trắc nghiệm Đúng/Sai*

Đọc và cho biết nhận định nào dưới đây là đúng, nhận định nào là sai về thông điệp của đoạn trích?

Mạng xã hội là môi sinh màu mỡ cho tin giả. Chỉ cần khoác chiếc áo blouse trắng, ai cũng có thể trở thành chuyên gia và cho lời khuyên về cách chăm sóc sức khỏe, bên dưới không quên đường dẫn bán sản phẩm. Có lẽ chưa thời đại nào mà các nhà phân tích tài chính, bác sĩ, giáo sư, tiến sĩ... lại có nhiều thời gian đến vậy để tham gia mạng xã hội. Sự bùng nổ của những nội dung ngắn càng khiến lượng tin giả khổng lồ được tiêu thụ vì người dùng thiếu dữ liệu để xác minh thông tin cũng như bị choáng ngợp bởi số lượng tin tức dày đặc.

(Theo Hồng Vân, Mai Thụy, *Hộ chiếu văn hóa Việt Nam – Văn hóa thời đại số: Mạng xã hội và mối lo ngại phân cực thế hệ*, dẫn theo tuoitre.vn)

Nhận định	Đúng	Sai
1. Không nên tham gia mạng xã hội vì rất dễ bị lừa gạt bởi các chuyên gia mạng và lượng tin giả đang được lan truyền chóng mặt.		x
2. Cần thận trọng và xác minh kỹ các thông tin trên mạng xã hội để đảm bảo không bị đánh lừa bởi tin giả.	x	
3. Đừng tin vào những thông tin được lan truyền trên mạng xã hội vì phần lớn là tin giả.		x
4. Nên cảnh giác, thận trọng khi sử dụng mạng xã hội vì số lượng tin giả khổng lồ được tạo nên bởi các chuyên gia giả mạo.	x	

b) *Dạng 2: Trắc nghiệm ghép hợp*

Đọc đoạn trích dưới đây và ghép nội dung ở cột bên trái với nội dung ở cột bên phải để trở thành một câu có nội dung đúng.

(1) ...Mùa thu ở Bắc Việt xa xưa ơi, ta buồn da diết khi nghĩ đến kiếp chúng sinh hệ lụy trong biển trầm luân nhưng ta không thể không cảm ơn trời phật đã cho người Bắc đau khổ triền miên một mùa thu xanh mơ mộng diễm tình đến thế. Mộng từ ngọn gió, cánh hoa mộng đi, mộng từ tiếng nhạn về én đi mà mộng lại, mộng từ bông sen tàn tạ trong đầm mà mộng lên, mộng từ sắc ó quan hà mà mộng xuống.

(2) Quái lạ là cái mùa kỳ diệu: tự nhiên trời chỉ đổi màu, gió chỉ thay chiều làm rụng một cái lá ngô đồng, thế là bao nhiêu cảnh vật đều nhuộm một màu tê tái, làm cho lòng người đa cảm tự nhiên thấy se sắt, tư lờng. Thế là trời đất cỏ cây tự nhiên hiện ra dưới một lăng kính mới: trắng sáng đẹp là thế cũng hóa ra buồn, trời bát ngát yêu thương như thế mà cũng hóa ra tê tái, sông nước đẹp mông mênh như thế mà cũng ra điều hiu lạnh.

(3) Ngay đến cái thân mình, bình thường chẳng làm sao, vậy mà không hiểu cơn cơn nào thấy gió thu về xào xạc ngoài hiên mình cũng tự nhiên thấy thương cho thân thể và băng khuâng buồn nhớ. Nhớ cái gì, buồn cái gì, không rõ rệt. Chính vào lúc bóng tối chưa tan, người vợ thấy chồng chong một ngọn đèn con lên pha trà uống một mình và khe khẽ ngâm thơ cũng không hiểu tại sao chồng lại băng khuâng như vậy.

“Trăng tà chiếc quạt kêu sương
 Lửa chài le lói, sầu vương giắc hồ
 Thuyền ai đậu bến Cô Tô

Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn Sơn”

Chính thực ra nghe thấy gió thu thổi lá chạy ở rặng cây ngoài vườn, người vợ cũng băng khuâng nhưng chính mình không biết đó thôi.

(Thương nhớ mười hai, Vũ Bằng, NXB Văn học, Hà Nội, 1993)

1. Chủ đề của văn bản là	A. tạo sự thuyết phục, giọng điệu hùng hồn cho văn bản.
2. Câu văn cuối đoạn (1) sử dụng các phép tu từ	B. vẽ đẹp của mùa thu ở Bắc Việt.
3. Các câu thơ được trích dẫn trong đoạn (3)	C. yêu thiên nhiên; tâm hồn tinh tế, giàu mơ mộng; tri thức văn hóa sâu rộng.
4. Qua văn bản độc giả thấy được vẻ đẹp cái tôi tác giả:	D. điệp từ, liệt kê, tương phản.
	E. tạo màu sắc trữ tình cho văn bản, nhấn mạnh cảm giác băng khuâng lúc thu về.
	F. sự khác biệt giữa mùa thu Bắc Việt và mùa thu phương Nam.

Đáp án: 1-B, 2-D, 3-E, 4-C

c) Dạng 3: Trắc nghiệm 4 lựa chọn theo nhóm

Thí sinh đọc văn bản và lựa chọn một phương án đúng theo yêu cầu từ câu 10 đến câu 12:

Những ngón chân xương xẩu, móng dài và đen toẽ ra như móng chân gà mái

Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
 Những người đàn bà xuống gánh nước sông
 Những búi tóc vỡ xối xả trên lưng áo mềm và ướt
 Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi
 Bàn tay kia bầu vào mây trắng
 Sông gục mặt vào bờ đất lặn đi
 Những đàn ông mang cần câu và con mưa biển ra khỏi nhà lặng lẽ
 Những con cá thiêng quay mặt khóc
 Những chiếc phao ngô chết nổi
 Những người đàn ông giận dữ, buồn bã và bỏ đi
 Đã năm năm, mười năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
 Sau những người đàn bà gánh nước sông và lũ trẻ cời truông
 Chạy theo mẹ và lớn lên
 Con gái lại đặt đòn gánh lên vai và xuống bến
 Con trai lại vác cần câu và con mưa biển ra khỏi nhà lặng lẽ
 Và cá thiêng lại quay mặt khóc
 Trước những lưỡi câu ngo ngác lộ mũi.

(Những người đàn bà gánh nước sông - Nguyễn Quang Thiều, theo thivien.net)

Câu 10. Nêu tác dụng của điệp ngữ *Đã năm năm, mười năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy* được sử dụng trong văn bản.

- A. Nhấn mạnh sự tiếp diễn liên tục hành động gánh vác, vất vả của những người đàn bà; giúp câu thơ sinh động, giàu nhịp điệu.
- B. Nhấn mạnh sự chảy trôi liên tục của thời gian; giúp câu thơ giàu hình ảnh; tạo giọng điệu say mê.
- C. Nhấn mạnh trải nghiệm, suy ngẫm của nhân vật “tôi” theo dòng thời gian tiếp nối; giúp câu thơ sinh động, giàu nhịp điệu; tạo giọng điệu suy tư.
- D. Nhấn mạnh sự vất vả, gánh vác của những người đàn bà trong dòng thời gian tiếp nối qua cảm nhận của nhân vật “tôi”; giúp câu thơ liên mạch; tạo giọng điệu suy tư.

Câu 11. Dấu hiệu của bút pháp siêu thực trong các dòng thơ sau là gì?

*Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi
 Bàn tay kia bầu vào mây trắng
 Sông gục mặt vào bờ đất lặn đi*

- A. Sử dụng phong phú các biện pháp tu từ; ngôn ngữ giàu sức gợi.
- B. Sử dụng những hình ảnh đẹp, thi vị; cách ngắt nhịp lạ.
- C. Sử dụng những câu thơ sai cấu trúc ngữ pháp; ngôn ngữ mới mẻ.

D. Sử dụng những hình ảnh kì lạ, gắn kết với nhau theo một logic khác thường.

Câu 12. Hình tượng người phụ nữ trong hai đoạn thơ sau có đặc điểm gì giống nhau?

*Những ngón chân xương xẩu, móng dài và đen toẽ ra như móng chân gà mái
Đã năm năm, mười lăm năm, ba mươi năm và nửa đời tôi thấy
Những người đàn bà xuống gánh nước sông
Những búi tóc vờ xối xả trên lưng áo mềm và ướt
Một bàn tay họ bám vào đầu đòn gánh bé bỏng chơi vơi
Bàn tay kia bầu vào mây trắng
Sông gục mặt vào bờ đất lùn đi*

Và:

Họ gánh về công tôi bao mùa trinh nguyên, những mùa tôi sẽ quên nếu thiếu họ
Hương nhãn Hưng Yên vừa vào mùa, sen Tây Hồ vừa nở, cốm làng Vòng vừa trăn trở những hạt xanh
Họ gánh tặng tôi ngọn gió mát lành đồng quê
Nơi mẹ và con và chồng họ đứng chờ
*Những ngôi sao của tôi
Gánh trên vai mình hăm hiu số phận
Vô danh giữa đời thường
Đâu đôi lúc đặt vào mắt tôi bao tia nhìn mang hình dấu hỏi.*

(Trích *Những ngôi sao mang hình quang gánh* - Nguyễn Phan Quế Mai, theo thivien.net)

- A.** Số phận hăm hiu, vất vả; sự tận tảo, chịu thương chịu khó.
- B.** Ngoại hình xinh đẹp, giàu nữ tính; hi sinh vì chồng con.
- C.** Sự vất vả, chịu đựng; niềm tin vào tương lai.
- D.** Ngoại hình xinh đẹp, giàu nữ tính; niềm tin vào tương lai.

d) Dạng 4: Tự luận trả lời dài (Viết luận)

Thi cử, thành tích học tập, lựa chọn nghề nghiệp, gánh nặng kinh tế... đang là những vấn đề gây nhiều áp lực cho thanh niên hiện nay. Bằng góc nhìn của một người trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày một số giải pháp để vượt qua những áp lực trong cuộc sống.